

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 14/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27212201867	Lê Thành An	05/07/2002	Quảng Ngãi	30SSC7	9.3	3.1	Không Đạt	
2	27212651494	Nguyễn Hữu An	10/02/2003	Hà Tĩnh	31CSC1	6.0	5.0	Đạt	
3	27207435637	Nguyễn Thị Mậu An	21/05/2003	Quảng Nam	29CSC3	5.0	2.6	Không Đạt	
4	28204604835	La Thị Kim Anh	15/05/2004	Thừa Thiên H	31SHT1	7.0	9.5	Đạt	
5	28208004346	Lê Thị Minh Anh	24/12/2004	Quảng Nam	31CSC1	9.3	7.5	Đạt	
6	28211337211	Nguyễn Tấn Hoài Anh	16/11/2004	Quảng Nam	31SHT1	9.0	9.3	Đạt	
7	27203521974	Nguyễn Trần Ngọc Bé	12/06/2002	Hà Tĩnh	31SHT1	6.3	7.5	Đạt	
8	28204304503	Nguyễn Hồ Trần Chân	27/09/2004	Thừa Thiên H	31CSC1	5.3	3.3	Không Đạt	
9	25207102658	Nguyễn Kim Chi	15/06/2001	Bình Định	28CBN5	2.3	5.0	Không Đạt	
10	28214626494	Nguyễn Hồng Đại	22/01/2004	Quảng Nam	31SHT1	8.7	9.0	Đạt	
11	27203542333	Nguyễn Hoàng Trúc Đan	20/06/2003	Quy Nhơn	31SHT1	6.7	9.3	Đạt	
12	27211542091	Nguyễn Thanh Đạt	26/05/2003	Quảng Ngãi	31SBN1	7.3	6.3	Đạt	
13	27207128646	Nguyễn Thị Kiều Diễm	13/12/2003	Đắk Lắk	31SHT1	6.3	5.3	Đạt	
14	28204544765	Trần Bích Diễm	14/06/2004	Bình Định	31SHT1	8.0	5.3	Đạt	
15	27218643934	Võ Thanh Diệu	20/04/2003	Quảng Bình	31SBN1	4.3	5.0	Không Đạt	
16	28211146038	Cù Đình Dũng	28/05/2004	Quảng Nam	31CSC1	V	V	Không Đạt	
17	28214645717	Lê Tiến Dũng	07/02/2004	Quảng Nam	31SBN1	9.3	9.8	Đạt	
18	27217042351	Trần Đức Dũng	26/10/2003	Quảng Bình	30TYC11	6.7	5.3	Đạt	
19	27217145582	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/04/2003	Bình Định	31CSC1	7.7	6.3	Đạt	
20	28204529134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/08/2004	Đà Nẵng	31CSC1	9.0	9.0	Đạt	
21	28204645593	Võ Thị Kim Duyên	23/03/2004	Quảng Nam	31SHT1	7.7	9.0	Đạt	
22	27207227233	Lê Thị Minh Giang	01/01/2003	Bình Định	31SBN1	5.0	5.5	Đạt	
23	27202102024	Nguyễn Thị Trà Giang	04/06/2003	Quảng Ngãi	31SBN1	V	V	Không Đạt	
24	26202234731	Hoàng Bảo Hân	12/12/2002	Quảng Nam	31SBN1	8.3	4.0	Không Đạt	
25	27202401640	Phan Thị Bảo Hân	03/02/2003	Bình Định	31SBN1	5.0	5.0	Đạt	
26	28204650069	Trần Phạm Thanh Hằng	07/03/2004	Quảng Nam	31SBN1	8.7	8.3	Đạt	
27	28208002475	Trần Thị Thái Hậu	29/11/2004	Quảng Trị	31SHT1	7.7	6.5	Đạt	
28	27211539590	Trần Văn Hậu	04/08/2003	Quảng Nam	31SBN1	5.7	5.8	Đạt	
29	26203830684	Nguyễn Minh Hiền	18/10/2002	Quảng Nam	31SHT1	8.3	8.0	Đạt	
30	27212228632	Lê Đình Hòa	15/02/2003	Nghệ An	31SHT1	9.0	5.3	Đạt	
31	29218150943	Lê Văn Hưng	18/07/2004	Đà Nẵng	31CSC1	5.7	7.5	Đạt	
32	27212128883	Trần Khánh Huy	31/01/2003	Quảng Nam	31SBN1	7.3	5.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27214301666	Trần Quốc Huy	11/03/2002	Bình Định	31SBN1	8.7	6.3	Đạt	
34	27202201113	Mai Thị Thu Huyền	20/02/2002	Quảng Nam	30SBN7	9.0	7.0	Đạt	
35	27213153706	Trần Khánh Huyền	01/05/2003	Gia Lai	30SSC2	7.3	5.3	Đạt	
36	27202952389	Ngô Thị Việt Khanh	22/02/2003	Quảng Nam	30CBN9	7.7	5.0	Đạt	
37	27212843168	Lê Tự Khánh	01/01/2003	Quảng Nam	31SBN1	9.0	5.8	Đạt	
38	27202122152	Phạm Kim Khánh	17/09/2003	Đà Nẵng	31SBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
39	28208103940	Nguyễn Thị Ái Linh	12/12/2004	Phú Yên	31CSC1	9.7	8.8	Đạt	
40	28209439718	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/10/2004	Quảng Bình	31SBN1	3.0	5.3	Không Đạt	
41	28211102532	Nguyễn Thành Luân	25/01/2004	Quảng Nam	31CSC1	7.3	7.8	Đạt	
42	28208001739	Trương Hoàng Mi	13/04/2004	Phú Yên	31CSC1	5.3	5.3	Đạt	
43	28204603784	Nguyễn Thị Trà My	02/09/2004	Quảng Nam	31SHT1	8.0	5.5	Đạt	
44	29204564148	Nguyễn Trần Hà My	21/12/2005	Khánh Hòa	31SHT1	7.3	5.5	Đạt	
45	27208639258	Võ Thị Hoài Nam	03/11/2003	Quảng Bình	31SBN1	3.3	1.1	Không Đạt	
46	27212201019	Trần Bảo Ngọc	01/09/2003	Quảng Nam	30SHT6	8.0	6.5	Đạt	
47	27207100654	Hồ Yến Nhi	13/06/2003	Đà Nẵng	31SHT1	7.0	8.3	Đạt	
48	28204306873	Huỳnh Hà Như	30/03/2004	Đà Nẵng	31SHT1	8.7	5.5	Đạt	
49	27205202085	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	29/11/2003	Bình Định	31CSC1	5.7	5.0	Đạt	
50	28204622239	Trần Kim Oanh	23/12/2004	Quảng Trị	31SHT1	7.7	7.0	Đạt	
51	28214652821	Hứa Như Phương	12/07/2004	Quảng Nam	31SHT1	7.7	5.0	Đạt	
52	27202900208	Nguyễn Thị Phương	10/01/2003	Hà Tĩnh	30CYC8	6.0	5.0	Đạt	
53	27202902502	Phan Thị Hoài Phương	07/07/2003	Nghệ An	30SSC7	5.0	2.5	Không Đạt	
54	28211300029	Hoàng Văn Quân	25/09/2004	Gia Lai	31SHT1	4.3	5.3	Không Đạt	
55	28204446154	Phạm Thị Thảo Quyên	20/01/2004	Quảng Nam	31SHT1	9.0	6.8	Đạt	
56	26204732788	Lê Nguyễn Như Quỳnh	13/09/2002	Quảng Trị	31CSC1	4.3	2.8	Không Đạt	
57	28204535042	Lê Như Quỳnh	31/07/2004	Quảng Trị	31CSC1	8.3	5.3	Đạt	
58	28204920704	Lê Phan Thảo Quỳnh	12/03/2004	Quảng Trị	31SBN1	8.3	5.0	Đạt	
59	27202238336	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01/10/2003	Đắk Lắk	30TSC10	5.3	5.0	Đạt	
60	27202139154	Võ Nguyễn Nguyên Quỳnh	05/08/2003	Quy Nhơn	30SSC7	5.3	6.0	Đạt	
61	28207100907	Phạm Thị Son	14/12/2004	Quảng Ngãi	31CSC1	5.7	2.6	Không Đạt	
62	21216533142	Trương Lâm Sơn	18/09/2001	Quảng Bình	31CSC1	6.3	4.3	Không Đạt	
63	27202131041	Đinh Thị Vỹ Tâm	11/10/2003	Đà Nẵng	31SHT1	9.0	6.3	Đạt	
64	27207137995	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	27/02/2003	Gia Lai	31SHT1	7.3	7.5	Đạt	
65	26211221565	Nguyễn Ngọc Quang Thắng	12/09/2002	Quảng Bình	31SBN1	9.0	8.5	Đạt	
66	28214304041	Lê Văn Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	31SBN1	V	V	Không Đạt	
67	27215202990	Dương Ngọc Kỳ Thảo	06/05/2003	Đà Nẵng	31CSC1	7.0	8.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28206503344	Nguyễn Thị Thảo	19/02/2004	Quảng Nam	31SBN1	6.7	3.0	Không Đạt	
69	27202138401	Nguyễn Thị Hồng Thảo	07/03/2002	Đà Nẵng	31SBN1	7.3	5.5	Đạt	
70	28206132737	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/06/2004	Khánh Hòa	31SBN1	6.0	7.8	Đạt	
71	28206503097	Trương Thị Phương Thảo	06/02/2004	Quảng Nam	30TSC11	7.3	5.3	Đạt	
72	27212435557	Lê Nhật Thiên	26/10/2003	Quảng Nam	31CSC1	V	V	Không Đạt	
73	28218000311	Lê Thanh Thiên	10/03/2004	Quảng Ngãi	31CSC1	7.0	7.0	Đạt	
74	28214305610	Huỳnh Thị Kim Thịnh	09/10/2004	Quảng Nam	31SHT1	8.3	10.0	Đạt	
75	26202100492	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/07/2002	Quảng Bình	31SBN1	4.7	5.8	Không Đạt	
76	28204639334	Phạm Đỗ Anh Thư	01/01/2004	Quảng Nam	31SBN1	V	V	Không Đạt	
77	27213143701	Trương Hoàng Anh Thư	16/05/2003	Đà Nẵng	31SHT1	10.0	9.3	Đạt	
78	25203302892	Nguyễn Thị Thanh Thương	17/10/2001	Quảng Ngãi	28TYC11	6.0	2.8	Không Đạt	
79	28204502232	Nguyễn Thị Thúy	23/10/2004	Đắk Lắk	31SBN1	9.0	6.8	Đạt	
80	27202229002	Đào Thị Phương Thùy	17/10/2003	Gia Lai	30TBN8	8.3	2.3	Không Đạt	
81	30201361002	Trần Thị Hồng Thủy	29/01/2006	Quảng Bình	31SHT1	6.3	5.3	Đạt	
82	27208601880	Nguyễn Thị Thủy Tiên	09/12/2003	Đắk Lắk	31CSC1	8.7	4.1	Không Đạt	
83	26203531565	Vũ Thị Huyền Trân	02/12/2002	Khánh Hòa	31SBN1	8.7	5.5	Đạt	
84	28208025228	Giáp Thị Huyền Trang	16/08/2004	Bắc Giang	31SHT1	8.3	7.8	Đạt	
85	26203135410	Mai Thị Trang	22/12/2002	Quảng Nam	30CBN2	5.7	5.3	Đạt	
86	27203733137	Võ Thị Bảo Trinh	12/12/2003	Quảng Trị	31CSC1	6.7	5.8	Đạt	
87	28204900013	Nguyễn Thị Minh Tuyết	10/03/2004	Quảng Nam	30TSC11	5.0	5.5	Đạt	
88	28204604271	Hứa Ngọc Tường Vi	07/01/2004	Quảng Nam	31CSC1	10.0	9.5	Đạt	
89	28211105894	Nguyễn Hữu Anh Việt	07/01/2004	Quảng Nam	31CSC1	8.7	7.5	Đạt	
90	27217128905	Văn Thanh Việt	16/06/2003	Phú Yên	31SHT1	7.7	4.0	Không Đạt	
91	27215154217	Nguyễn Tường Vy	01/04/2003	Bình Định	30TBN13	7.3	4.0	Không Đạt	
92	28204527255	Phạm Thị Ngọc Vy	03/05/2004	Khánh Hòa	31CSC1	10.0	5.3	Đạt	
93	28206505681	Trần Thị Thúy Vy	07/09/2004	Quảng Ngãi	31CSC1	5.0	5.8	Đạt	
94	28204951114	Trần Diệu Xoan	03/03/2004	Đắk Lắk	31SHT1	6.0	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh